Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 426 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp kinh phí mua vắc xin lở mồm long móng năm 2019

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại văn bản số 3038/BTC-HCSN ngày 18 tháng 3 năm 2019, ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2275/BNN-TY ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc cấp kinh phí mua vắc xin Chương trình lở mồm long móng năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xuất cấp không thu tiền từ nguồn dự trữ quốc gia 485.905 (bốn trăm tám mươi lăm nghìn, chín trăm lẻ năm) liều vắc xin týp O và 554.832 (năm trăm năm mươi bốn nghìn, tám trăm ba mươi hai) liều vắc xin týp O, A cho các địa phương theo Phụ lục I để tiêm phòng cho đàn trâu, bò thuộc diện tiêm phòng trong vùng khống chế năm 2019 như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 3038/BTC-HCSN nêu trên. Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu đề xuất, báo cáo.

Điều 2. Bổ sung 36.167.408.256 đồng (ba mươi sáu tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng) từ nguồn chi các hoạt động kinh tế năm 2019 của ngân sách trung ương cho các địa phương theo Phụ lục II để mua vắc xin týp O, A tiêm phòng cho đàn trâu, bò thuộc diện tiêm phòng trong vùng khống chế năm 2019 như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 3038/BTC-HCSN nêu trên. Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu đề xuất, báo cáo.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu tại Điều 2 chỉ đạo bố trí ngân sách địa phương để đảm bảo tiêm phòng đầy đủ cho đàn trâu, bò thuộc diện tiêm phòng trong vùng khống chế trong trường hợp kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương nêu tại Điều 2 còn thiếu; hoàn trả lại cho ngân sách trung ương trong trường hợp không sử dụng hết số kinh phí hỗ trợ nêu tại Điều 2.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- TTgCP, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ: NN, TH;
- Lưu: VT, KTTH (3). H.Dương 10

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục I

XUẤT VẮC XIN TÝP O VÀ TÝP O, A NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tỉnh	Týp O (liều)	Týp O, A (liều)
TỔNG		**485.908**	**554.832**
1	Quảng Ninh		11.760
2	Lạng Sơn	96.000	
3	Cao Bằng		12.210
4	Hà Giang		14.000
5	Lào Cai	62.800	
6	Lai Châu	2.450	7.000
7	Điện Biên		17.580
8	Sơn La		79.837
9	Nghệ An		46.000
10	Hà Tĩnh	132.258	
11	Quảng Bình		29.000
12	Quảng Trị		4.800
13	Thừa Thiên Huế		4.960
14	Quảng Nam	82.900	
15	Kon Tum		22.210
16	Gia Lai		139.580
17	Đắk Lắk		74.670
18	Đắk Nông		13.430
19	Lâm Đồng		35.600
20	Bình Phước		9.680
21	Tây Ninh	100.000	
22	Long An		12.180
23	Đồng Tháp		3.810
24	An Giang		16.525
25	Kiên Giang	9.500	



Phụ lục II

HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA VẮC XIN TÝP O, A NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 426/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: đồng

TT	Tỉnh	Kinh phí
TỔNG		**36.167.408.256**
1	Quảng Ninh	598.514.040
2	Cao Bằng	824.907.600
3	Hà Giang	945.840.000
4	Lai Châu	472.920.000
5	Điện Biên	1.187.704.800
6	Sơn La	5.393.801.232
7	Nghệ An	3.107.760.000
8	Quảng Bình	1.104.014.850
9	Quảng Trị	324.288.000
10	Thừa Thiên Huế	335.097.600
11	Kon Tum	1.500.507.600
12	Gia Lai	9.430.024.800
13	Đắk Lắk	5.044.705.200
14	Đắk Nông	907.330.800
15	Lâm Đồng	2.405.136.000
16	Bình Phước	653.980.800
17	Long An	557.055.846
18	Đồng Tháp	257.403.600
19	An Giang	1.116.415.488